

Phụ lục II
DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN VÀO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, HỆ CHÍNH QUY NĂM 2020
Xét tuyển theo phương thức xét điểm học bạ lớp 12

TT	CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	KV UT	ĐT UT	Mã tổ hợp môn	Toán	Văn	Địa	Điểm NK	Tổng điểm (thang điểm 30)
1	233305337	Y SÁNG	31/05/2001	Ka Dong	Ngọc Tem, Kon Plong, Kon Tum	01	01	M07		6.6	7.4	6.17	22.51
2	233264294	Y VỆ	12/04/1999	Dé	Đăk Blô, Đăk Glei, Kon Tum	01	01	M07		6.5	7.1	6.33	22.45
3	233342698	Y NÊ	14/08/2002	Ba Na	Chư Hreng, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01	M07		7.1	6.7	6.17	22.36
4	187421301	ĐẬU THỊ HỒNG	20/08/1994	Kinh	Đăk Pek, Đăk Glei, Kon Tum	01		M06	7.5	6.3		7.50	22.35
5	233340016	Y TIÊN	07/10/2002	Mơ Nam	Măng Cành, Kon Plông, Kon Tum	01	01	M07		6.7	6.8	6.17	22.13
6	233306264	ĐẶNG THỊ THU	05/04/2002	Kinh	TT. Đăk Hà, Đăk Hà, Kon Tum	01		M06	8.5	6.8		6.50	21.98
7	233311043	Y HỒNG	19/07/2002	Rơ Ngao	P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01	M07		5.7	7.9	6.00	21.95
8	233326486	NGUYỄN TRINH NGUYỄN	01/12/2001	Kinh	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M06	8.3	6.5		6.67	21.86
9	233313045	Y LOAN	27/10/2001	Rơ Ngao	Pô Kô, Đăk Tô, Kon Tum	01	01	M07		6.5	6.5	6.17	21.76
10	233270524	TRỊNH THUYỀN	18/01/1999	Kinh	P. Duy Tân, TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M06	6.5	6.1		7.67	21.71
11	233364830	Y LY SA	01/10/2002	Rơ Ngao	P. Trường Chinh, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01	M06	7.1	6.1		6.00	21.65
12	233325248	TRẦN NGỌC THUY	31/12/2002	Kinh	P. Duy Tân, TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M07		6.9	7.3	6.83	21.65
13	215580231	TRẦN THỊ THÂN	06/11/2001	Kinh	TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M07		7.3	7.8	6.17	21.33
14	233309166	NGUYỄN THỊ NA	15/08/2001	Kinh	Đăk Nông, Ngọc Hồi, Kon Tum	01		M07		6.5	7.1	6.83	21.2
15	233363811	TRẦN THỊ MỸ PHƯƠNG	25/12/2002	Kinh	P. Nguyễn Trãi, TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M06	8.3	6.3		6.33	21.2
16	233266128	NGUYỄN THỊ MỸ PHÚC	22/04/1997	Kinh	Sa Bình, Sa Thầy, Kon Tum	01		M07		6.7	7.6	6.33	20.97
17	233330161	PHẠM THANH TRÚC	20/03/2002	Kinh	P. Nguyễn Trãi, TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M06	7.0	6.4		6.67	20.81
18	233300618	MAI LÊ QUỲNH NHƯ	20/08/2001	Kinh	Diên Bình, Đăk Tô, Kon Tum	01		M07		6.5	6.0	7.00	20.63
19	233368491	TRƯƠNG THỊ MỸ NHI	01/05/2002	Kinh	P. Quang Trung, TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M06	7.2	6.7		6.17	20.43
20	233361728	PHẠM THỊ TUYẾT	22/04/2002	Kinh	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M06	6.8	7.1		6.17	20.43
21	233375419	PHẠM ĐÌNH TÚ NHI	03/10/2002	Kinh	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M06	7.8	6.1		6.00	20.18
22	233361729	TRỊNH THỊ THUY	07/10/2002	Kinh	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M06	7.3	6.3		6.00	19.95
23	233212875	TRỊNH THỊ THUY NHI	16/03/1997	Kinh	Kroong, TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M06	6.9	5.6		6.33	19.62
24	233366805	HUỶNH THỊ THUY NGÂN	06/12/2002	Kinh	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M06	6.7	5.9		6.17	19.46
25	233360753	PHẠM THỊ YẾN VI	08/10/2002	Kinh	P. Lê Lợi, TP. Kon Tum, Kon Tum	01		M06	6.8	6.6		5.67	19.31

Danh sách này có 25 thí sinh./.

Ghi chú:

- Điểm Khu vực ưu tiên 01: 0.75 điểm
- Điểm đối tượng ưu tiên 01: 2 điểm.
- Tổng điểm xét tuyển = (Tổng điểm 3 môn đã nhân hệ số *3/tổng hệ số 3 môn + Điểm ưu tiên + điểm khuyến khích) làm tròn đến 2 chữ số sau dấu phẩy.